

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN H**  
**THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **231/2020/QĐST-HNGĐ**

*H, ngày 6 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **498/2020/TLST-HNGĐ** ngày 17 tháng 7 năm 2020, về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Lê Ngọc T** – sinh năm 1989

\* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm 1997

*Cùng ĐKKHKT: Tổ 11 phường H, quận H, Thành phố H;*

*Cùng trú tại: Số 1305 đường G, phường H, quận H, Thành phố H.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:**

**Anh Lê Ngọc T với chị Nguyễn Thị Mỹ L.**

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về con chung*: Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng xác nhận có 01 con chung là Lê Phương Quế C – sinh ngày 31/8/2017.

Giao con chung cho anh Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Ngọc T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L đóng góp nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Mỹ L kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung*: Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung*: Không có

2.4. *Về án phí*: Anh Lê Ngọc T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh Lê Ngọc T 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005762 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận H, Thành phố H;
- UBND phường H, quận H, Thành phố H (ĐKKH số 74/07.4.2011);
- Đương sự;
- THADS Quận H, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiên H**